

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

V/v tạo nguồn vốn cải tạo lưới điện phân phối Thành phố Hồ Chí Minh 1993-1995 bằng phương thức phụ thu trên giá bán điện cho các đối tượng tiêu dùng điện.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 30 tháng 06 năm 1989;

- Căn cứ văn bản số 1309/KTTH ngày 01 tháng 4 năm 1993 của Văn Phòng Chính phủ về việc chấp thuận cho Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện phụ thu trên giá bán điện để bổ sung vốn đầu tư cải tạo và nâng cấp mạng lưới điện của thành phố;

- Căn cứ quyết định số 163/NL-XDCB ngày 31 tháng 3 năm 1993 của Bộ Năng lượng về việc phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật công trình cải tạo và phát triển lưới điện phân phối Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1992-1995;

- Căn cứ điểm 01, Nghị quyết số 08/NQ-TU ngày 28 tháng 11 năm 1992 của Hội nghị Thành ủy lần thứ 05 (khóa V) về việc cải tạo lưới điện phân phối thành phố;

- Căn cứ điểm 03, Nghị quyết số 01/NQ-HĐ ngày 6 tháng 3 năm 1993 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IV kỳ họp thứ 14;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay chấp thuận đề Sở Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện biện pháp tạo nguồn vốn phục vụ cho Phương án cải tạo lưới điện phân phối Thành phố Hồ Chí Minh trong các năm 1993-1995 theo phương thức phụ thu tiền điện trên giá bán điện và lắp đặt trạm biến áp mới cho các đối tượng tiêu dùng điện, cụ thể như sau:

1- Phụ thu tiền điện trên giá bán điện cho các đối tượng tiêu thụ:

Mức tiền phụ thu trên một đơn vị điện năng tiêu thụ (đ/Kwh), đối tượng ở trong diện tiến hành phụ thu và đối tượng được miễn phụ thu theo bảng phụ lục kèm theo quyết định này.

2- Phụ thu đối với công trình lắp đặt mới trạm biến áp: Các đối tượng dùng điện không phân biệt thành phần kinh tế, khi có nhu cầu lắp đặt mới trạm biến áp thì phải nộp thêm một khoản tiền phụ thu là 50.000 đồng Ngân hàng cho 01 KVA lắp đặt.

Điều 2.- Sở Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm tổ chức thu đúng, thu đủ các khoản phụ thu được quy định tại điều 1, quản lý chặt chẽ nguồn tiền thu được và sử dụng đúng mục đích theo luận chứng kinh tế kỹ thuật cải tạo lưới điện được Bộ Năng lượng phê duyệt.

Điều 3.-

1- Số tiền phụ thu từng thời kỳ theo hóa đơn tiền điện và số tiền phụ thu trong lắp đặt trạm biến áp mới chuyển thẳng vào tài khoản riêng của Sở Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; coi đây là nguồn vốn đóng góp của nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho ngành Điện lực để cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện phân phối năm 1993-1995.

2- Cho phép Sở Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh được trích một tỷ lệ vừa đủ trong nguồn tiền thu để chi cho yêu cầu phục vụ công tác phụ thu trên cơ sở dự toán được Sở Tài chính thành phố chấp thuận.

3- Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm Sở Điện lực thành phố Hồ Chí Minh cần có báo cáo kết quả thu – chi nguồn tiền phụ thu cho Thường trực hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố, Công ty điện lực II, Ủy ban Kế hoạch và Sở Tài chính thành phố.

Những công trình cải tạo được phê duyệt cho thực hiện, khi hoàn thành cần phải được Công ty Điện lực II và thành phố nghiệm thu kỹ thuật và quyết toán với Sở Tài chính thành phố.

Điều 4.- Nguồn tiền phụ thu thêm được quy định tại điều 1 là nguồn tiền do nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đóng góp để Sở Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện phân phối.

Nguồn phụ thu này không nằm trong doanh thu kinh doanh bán điện của ngành Điện lực. Sở Tài chính và Cục thuế thành phố không lập thủ tục thu thuế doanh thu đối với nguồn thu trên.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 1993.

Điều 6.- Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tài chính thành phố, Giám đốc Ngân hàng đầu tư và phát triển, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch thành phố, Cục trưởng Cục thuế thành phố, Giám đốc các Sở Ban Ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện, Thủ trưởng các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và các đối tượng tiêu dùng điện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Chủ tịch

Trương Tấn Sang

PHỤ LỤC
BẢNG LIỆT KÊ CÁC MỨC GIÁ PHỤ THU THEO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

(Kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UB ngày 15-4-1993 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

| SỐ TT | ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG ĐIỆN | MỨC GIÁ PHỤ THU | GHI CHÚ |
|--|--|-----------------|---------|
| A. PHỤ THU THEO GIÁ BÁN ĐIỆN: | | | |
| <i>I- Đối tượng phụ thu:</i> | | | |
| 1 | Điện dùng để sản xuất thuốc lá, rượu bia | 150 đ/kwh | |
| 2 | Điện dùng luyện cán thép | 40 đ/kwh | |
| 3 | Điện dùng để sản xuất công nghiệp khác và giao thông vận tải. | 60 đ/kwh | |
| 4 | Điện dùng cho thắp sáng cơ quan hành chính sự nghiệp. | 50 đ/kwh | |
| 5 | Điện dùng cho kinh doanh thương mại – dịch vụ và thắp sáng của các Công ty tư nhân, người nước ngoài hoặc liên doanh với tổ chức tư nhân trong nước. | 250 đ/kwh | |
| 6 | Điện dùng cho thắp sáng sinh hoạt của CB-CNV và nhân dân. | 20 đ/kwh | |
| <i>II- Đối tượng miễn phụ thu:</i> | | | |
| 1 | Điện dùng để sản xuất nước máy của TP, sản xuất Oxy phục vụ y tế, sản xuất dược phẩm, xay xát lương thực, chế biến sữa. | 0 đ/kwh | |
| 2 | Điện dùng để chiếu sáng công cộng | -nt- | |
| 3 | Điện dùng cho thắp sáng sinh hoạt được tính theo giá bán buôn ở ngoại thành | -nt- | |
| 4 | Điện dùng cho thủy nông và nông nghiệp | 0 đ/kwh | |
| 5 | Điện dùng cho trụ sở làm việc của bệnh viện, trường học, cơ quan quân sự, cơ quan Công an. | -nt- | |
| 6 | Điện dùng cho các cơ quan Sứ quán, cơ quan ngoại giao Đoàn. | -nt- | |
| 7 | Điện dùng cho sản xuất được tính 100% theo giá ngoại tệ. | -nt- | |
| B. PHỤ THU LẮP ĐẶT TRẠM BIẾN ÁP MỚI | | | |
| | Lắp đặt trạm biến áp mới phụ thu | 50.000 đ/KVA | |